TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2022/KDTM - ST;
Ngày: 30-9-2022;
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Tấn Thức

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2022/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Q.

Địa chỉ trụ sở: Số 15 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Thiếu H; chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1977; chức vụ: Nhân viên phụ trách mảng kinh doanh; địa chỉ: Tổ 07, phường H, quận Ng, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền lập ngày 06/7/2022); *có mặt*.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th

Địa chỉ trụ sở: Số 213 - 215 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Thành H, chức vụ: Giám đốc; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2022, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q trình bày:*

Ngày 01/01/2021, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q (sau đây gọi tắt là Công ty Q) do ông Trần Thiếu H là đại diện, đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 03-2021/HĐQG với Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th (sau đây gọi tắt là Công ty Th) do ông Nguyễn Thành H là đại diện về việc mua bán xi măng các loại. Theo Nội Dung Hợp đồng Công ty Q bán cho Công ty Th xi măng Chinfon PCB40 do công ty xi măng Chinfon sản xuất; hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản; Phương thức thanh toán: Bên A (Công ty Q) cho bên B (Công ty Th) chậm thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày giao hàng (ngày bên A xuất hóa đơn cho bên B). Đến hạn thanh toán , bên B phải chuyển trả tiền cho bên A .Nếu quá 10 ngày (bên A xuất hóa đơn cho bên B) mà bên B không thanh toán hết số tiền nợ thì bên B phải trả tiền lãi cho bên A theo mức lãi suất Ngân hàng tại thời điểm, nhưng không được quá 15 ngày tiếp theo. Nếu quá 15 ngày tiếp theo bên B phải chịu mức lãi suất quá hạn theo của ngân hàng tại từng thời điểm và bên A sẽ ngừng cung cấp hàng cho bên B. Nếu vì bất cứ lý do gì mà bên B không nhận hàng nữa thì chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận đợt hàng cuối cùng bên B Phải thanh toán toàn bộ số dư nợ cho bên A. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào làm sai bên đó chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường các khoản tổn thất do bên đó gây ra, không được đơn phương hủy bỏ hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, Công ty Qo đã giao hàng theo từng đợt, hai bên đã nhiều lần xác nhận công nợ và đến ngày 30/4/2022 Công ty CP Đầu tư và Thương mại Th còn nợ Công ty Q số tiền gốc là 837.592.500 đồng (Tám trăm ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Th đã thanh toán cho Công ty Q số tiền 300.000.000 đồng trong số tiền gốc chưa thanh toán, cụ thể: ngày 12/8/2022 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng, ngày 19/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 23/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 31/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 09/9/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 16/9/2022 thanh toán 50.000.000 đồng và cam kết sẽ trả dứt điểm số nợ còn lại cho nguyên đơn nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty Thành Huy có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022 là 573.667.877 đồng (Năm trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 537.592.500 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 36.075.377 đồng, cụ thể:

- Từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/7/2022: 837.592.500 đồng x 3 tháng x 0,9375%/tháng = 23.557.290 đồng.

- Từ ngày 01/8/2022 đến ngày 12/8/2022: 837.592.500 đồng x 12 ngày x 0,9375%/tháng = 3.039.650 đồng.

- Từ ngày 13/8/2022 đến ngày 19/8/2022: 787.592.500 đồng x 7 ngày x 0,9375%/tháng = 1.667.283 đồng.

- Từ ngày 20/8/2022 đến ngày 23/8/2022: 737.592.500 đồng x 4 ngày x 0,9375%/tháng = 892.249 đồng.

- Từ ngày 24/8/2022 đến ngày 31/8/2022: 687.592.500 đồng x 8 ngày x 0,9375%/tháng = 1.663.530 đồng.

- Từ ngày 01/9/2022 đến ngày 09/9/2022: 637.592.500 đồng x 9 ngày x 0,9375%/tháng = 1.735.383 đồng.

- Từ ngày 10/9/2022 đến ngày 16/9/2022: 587.592.500 đồng x 7 ngày x 0,9375%/tháng = 1.243.895 đồng.

- Từ ngày 17/9/2022 đến ngày 30/9/2022: 537.592.500 đồng x 14 ngày x 0,9375%/tháng = 2.276.097 đồng.

Trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù Công ty Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bao gồm: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên Công ty Th đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhận được đơn trình bày của Công ty Th gửi bằng đường bưu điện với nội dung: Ngày 01/01/2021, Công ty Th đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 03-2021/HĐQG với Công ty Q về việc mua bán xi măng các loại, sau khi ký kết Hợp đồng hai bên đã nhiều lần xác nhận công nợ và đến ngày 30/4/2022 Công ty CP Đầu tư và Thương mại Th còn nợ Công ty Q số tiền gốc là 837.592.500 đồng. Từ khi Công ty Q khởi kiện cho đến nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do tính chất công việc nên phía Công ty Th không thể có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì phía Công ty Th đã trả cho Công ty Q số tiền gốc là 300.000.000 đồng và hiện nay Công ty Th còn nợ Công ty Q số tiền gốc là 537.592.500 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng), nhưng hiện nay do điều kiện kinh doanh khó khăn, Công ty Th không có khả năng thanh toán một lần nên đề nghị Công ty Q tạo điều kiện cho Công ty Th trả dần, về lãi suất tính từ ngày 30/4/2022 thì Công ty Th sẽ trả theo lãi suất Ngân hàng.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, việc tuân thủ pháp luật của HĐXX tại phiên tòa đúng trình tự, thủ tục, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc và tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 03-2021/HĐQG. HĐXX xét thấy đây là tranh chấp giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo Điều 7 của Hợp đồng kinh tế số 03-2021/HĐQG, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận về Tòa án nơi giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Việc các bên thỏa thuận chọn Tòa án nơi nguyên đơn có trụ sở giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả số tiền nợ gốc là 537.592.500đồng thì thấy:

Ngày 01/01/2021, Công ty Q và Công ty Th có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 03-2021/HĐQG về việc Công ty Q bán xi măng Chinfon PCB40 cho Công ty Thành Huy, trong hợp đồng có quy định rõ về mặt hàng mua bán, chất lượng, giá cả, hình thức và phương thức thanh toán, địa điểm giao nhận, trách nhiệm của mỗi bên. Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty Q đã tiến hành giao hàng đúng chất lượng, số lượng và tiến độ theo các thỏa thuận quy định trong Hợp đồng. Công ty Th đã nhận hàng đầy đủ và không có bất kỳ ý kiến về số lượng, chất lượng sản phẩm, hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ và đến ngày 30/4/2022 Công ty Th xác nhận còn nợ Công ty Q số tiền hàng là 837.592.500 đồng. Trong thời gian Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý vụ án thì Công ty Th đã thanh toán cho Công ty Q số nợ gốc là 300.000.000 đồng, cụ thể: ngày 12/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 19/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 23/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 31/8/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 09/9/2022 thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 16/9/2022 thanh toán 50.000.000 đồng và hiện tại Công ty Th còn nợ Công ty Q số tiền gốc là 537.592.500 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) số tiền này cũng đã được hai bên Công ty xác nhận. Việc Công ty Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ của bên mua quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại, vi phạm Điều 2, Điều 5 của hợp đồng mua bán hàng hóa số 03-2021/HĐQG. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Công ty Q, buộc Công ty Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q số tiền nợ gốc là 537.592.500 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán tiền lãi chậm trả: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Công ty Th thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 11,25%/năm trên số nợ gốc từ ngày 01/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022 là 36.075.377 đồng.

Tại khoản 2.3 Điều 2 Hợp đồng mua bán hàng hóa số 03-2021/HĐQG quy định: "...Đến hạn thanh toán, bên B (Công ty Th) phải chuyển trả tiền cho bên A (Công ty Q). Nếu quá 10 ngày mà bên B không thanh toán hết số nợ thì bên B phải trả tiền lãi cho bên A theo mức lãi suất Ngân hàng tại từng thời điểm nhưng không được quá 15 ngày tiếp". Như vậy, yêu cầu tính lãi chậm trả đã được các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng, do bị đơn chậm thanh toán tiền hàng nên buộc bị đơn phải chịu tiền lãi chậm trả từ ngày 01/5/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại 2005 về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, Tòa án đã tiến hành thu thập lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 12,75%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 13,5%/năm, và Ngân hàng TMCP Ngoại thương là 10,5%/năm, như vậy lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 12,25%. Do mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu thanh toán thấp hơn mức lãi suất trung bình trên thị trường nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty Th phải thanh toán tiền lãi cho Công ty Q theo lãi suất 11,25%, tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 30/9/2022 là 36.075.377 đồng.

[2.3] Từ phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q số tiền nợ là 573.667.877 đồng (Năm trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 537.592.500 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 36.075.377 đồng.

[3] Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Th đề nghị được trả dần nhưng không được đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là [20.000.000đồng + (4% x 173.667.877đồng)] = 26.946.715 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm mười lăm đồng).

[5.2] Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 30, 35, 39, 40, 147, 244, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 24, Điều 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q đối với Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q số tiền là 573.667.877 đồng (Năm trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 537.592.500 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 36.075.377 đồng.

3. Kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần Đầu Tư và Thương Mại Th phải chịu là 26.946.715 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm mười lăm đồng).

5. Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Q 19.783.703 đồng (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm lẻ ba đồng) tiền tạm ứng án

phí, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001960 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng